

Bản án số: 155/2024/DS-ST

Ngày 16-9-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sen.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2024 “Về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H (Chủ hộ kinh doanh T), sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Trần Diễm M, sinh năm: 1996 “có mặt”.

Địa chỉ: số C, khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền lập ngày 31/01/2024).

- Bị đơn: Bà Trần Kim Đ, sinh năm: 1970 “có mặt”.

Địa chỉ: ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2024 nguyên đơn là anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) trình bày:

Vào ngày 15/4/2023, anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) có hợp đồng mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản cho bà Trần Kim Đ theo hợp đồng thì anh H sẽ cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản cho bà Đ, đơn giá được thông báo trực tiếp theo đơn hàng, được xác nhận theo từng thời điểm và được ghi nhận tại

sổ giao nhận hàng. Sau khi nhận hàng thì bà Đ sẽ kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng, sau khi bà Đ thu hoạch tôm thì phải trả đủ tiền nợ, trường hợp nuôi thất vẫn không làm mất nghĩa vụ thanh toán, nếu bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thì anh H có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu thanh toán dứt điểm tiền nợ.

Sau khi hợp đồng anh H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, cung cấp đầy đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bà Đ, sau khi nhận hàng thì bà Đ thống nhất về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá bán, nhưng sau khi thu hoạch tôm thì bà Đ không thực nghĩa vụ thanh toán dứt điểm tiền nợ theo hợp đồng. Tính đến ngày 24/5/2023 thì bà Đ còn nợ lại anh H số tiền 33.056.000 đồng. Từ đó đến nay bà Đ chưa hoàn trả số tiền nào cho anh H.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của anh H, yêu cầu bà Đ hoàn trả cho anh H số tiền còn nợ là 33.056.000 đồng, không tính lãi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Trần Kim Đ trình bày:

Vào ngày 15/4/2023, anh Trần Văn H có hợp đồng bán thức ăn tôm cho bà Đ, theo hợp đồng thì anh H sẽ cung cấp thức ăn tôm cho bà Đ, đơn giá được thông báo trực tiếp theo đơn hàng, được xác nhận theo từng thời điểm và được ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Sau khi nhận hàng thì bà Đ sẽ kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng. Đến khi thu hoạch tôm thì bà Đ sẽ trả đủ tiền nợ cho anh H. Khi hợp đồng hai bên có lập hợp đồng mua bán.

Sau khi hợp đồng anh H đã giao đầy đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bà Đ, sau khi nhận hàng thì bà Đ thống nhất về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá bán. Nhưng do nuôi tôm bị thất nên sau khi thu hoạch tôm bà Đ không trả đủ tiền nợ cho anh H theo hợp đồng. Tính đến ngày 24/5/2023 bà Đ còn nợ lại anh H số tiền 33.056.000 đồng. Từ đó đến nay bà Đ chưa hoàn trả số tiền nào cho anh H.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đ thống nhất hoàn trả cho anh H số tiền 33.056.000 đồng, không tính lãi. Nhưng do làm ăn thất bại, nên bà Đ yêu cầu anh H cho bà Đ trả dần bằng cách 03 tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) kiện bà Trần Kim Đ là bị đơn cư trú tại ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ tiền mua bán thức ăn tôm, nên Hội đồng xét xử xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) và bà Trần Kim Đ:

Anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) và bà Trần Kim Đ cùng xác định anh H có hợp đồng bán thức ăn tôm cho bà Đ nuôi tôm. Theo hợp đồng anh H sẽ cung cấp thức ăn tôm cho bà Đ, đơn giá được thông báo trực tiếp theo đơn hàng, được xác nhận theo từng thời điểm và được ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Sau khi nhận hàng thì bà Đ sẽ kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng. Đến khi thu hoạch tôm thì bà Đ sẽ trả đủ tiền nợ cho anh H. Khi hợp đồng hai bên có làm hợp đồng mua bán với nhau.

Sau khi hợp đồng anh H đã giao đầy đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bà Đ, sau khi nhận hàng thì bà Đ thống nhất về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá bán. Nhưng khi thu hoạch tôm thì bà Đ không trả đủ tiền nợ cho anh H theo hợp đồng. Tính đến ngày 24/5/2023 bà Đ còn nợ lại anh H số tiền 33.056.000 đồng.

Xét thấy: tại thời điểm các bên thực hiện hợp đồng mua bán, anh H và bà Đ là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng đều hoàn toàn dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, đối tượng giao dịch được pháp luật cho phép, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119, Điều 398 và Điều 430 của Bộ luật Dân sự, nên hợp đồng mua bán tài sản có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) về việc yêu cầu bà Trần Kim Đ có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán là 33.056.000 đồng.

Giữa anh Trần Văn H và bà Trần Kim Đ đã tự nguyện thực hiện giao dịch mua bán với nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên bán giao đủ số lượng, chủng loại và chất lượng thức ăn tôm cho bà Đ, còn bà Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua thức ăn cho anh H theo hợp đồng. Đến ngày 24/5/2023 bà Đ còn nợ lại anh H số tiền trong hợp đồng mua bán là 33.056.000 đồng. Bà Đ thừa nhận số tiền nợ này và có ký nhận nợ vào sổ theo dõi nợ do anh H quản lý, nên đây là tình tiết anh H không phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bà Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, nên anh H yêu cầu bà Đ thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 33.056.000 đồng cho anh H là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán của anh H, xử buộc bà Đ có trách nhiệm hoàn trả cho anh H số tiền 33.056.000 đồng.

[4] Đối với ý kiến của bà Trần Kim Đ xin trả dần số tiền 33.056.000 đồng bằng cách 03 tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Xét thấy không thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Trần Kim Đ phải nộp 1.652.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 826.400 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003176 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 117, Điều 119, khoản 2 Điều 357, Điều 398, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T).

Xử buộc bà Trần Kim Đ có trách nhiệm hoàn trả cho anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) số tiền là 33.056.000 đồng (*ba mươi ba triệu không trăm năm mươi sáu ngàn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Kim Đ không thực hiện việc trả nợ thì bà Đ còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Kim Đ phải nộp 1.652.800 đồng (*một triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; anh Trần Văn H (chủ hộ kinh doanh T) không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 826.400 đồng (*tám trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003176 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hải;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo